

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt một số nhiệm vụ theo Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt một số nhiệm vụ theo Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt một số nhiệm vụ sử dụng kinh phí chi thường xuyên quy định tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị.
- Chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ.
- Chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ).
- Dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), tổ chức chính trị.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

3. Quyết định này không điều chỉnh đối với các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP nêu trên.

Điều 2. Thẩm quyền của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I cấp thành phố

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I cấp thành phố quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ; chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I cấp thành phố quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ; chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Điều 4. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 7 năm 2026.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán cấp I cấp thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm toàn bộ hồ sơ, trình tự, thủ tục và thẩm quyền quyết định theo đúng quy định.

3. Đối với các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí vốn trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan đến quản lý sử dụng nguồn kinh phí ở thời điểm phê duyệt dự toán đến khi quyết toán nhiệm vụ.

4. Đối với các nội dung không quy định trong Quyết định này, thực hiện theo Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán cấp I cấp thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (HN-TPHCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Bộ Tài chính;
- TT. TU, TT.HĐND TP;
- CT, PCT UBND thành phố;
- UBMTTQ VN thành phố và các đoàn thể;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND xã, phường;
- Cổng Thông tin TP;
- Công báo thành phố;
- VP UBND thành phố (2,3,5);
- Lưu: VT, U

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Quốc Nam